

Bản án số:53/2023/HS - ST
Ngày 06 – 12 – 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Thiên

Ông Siu Tơ Lul

- Thư ký phiên tòa: Bà Tào Thị Mỹ Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư sê tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thế Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm xét công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/TLST- HS ngày 30 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST- HS 20 tháng 11 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Đặng Văn B , sinh ngày 01/01/1984 (Trước đây khai trong hồ sơ, sinh năm 1983) tại Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn 2, xã I ,huyện C , tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Đặng T B (đã chết); Họ và tên mẹ: Bùi Thị K , sinh năm 1946;(trước đây khai trong hồ sơ sinh năm 1953); Vợ là Hoàng Thị Mỹ P , sinh năm 1989 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2009.

Tiền án: 03 Tiền án;

- Ngày 29/01/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai kết án 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, tại Bản án số 10/2010/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 13/6/2011(Chưa xóa án tích).

- Ngày 26/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai kết án 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, tại Bản án số 61/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 11/10/2015(Chưa xóa án tích).

- Ngày 05/02/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai kết án 08 (Tám) năm tù về tội “Cướp tài sản”, tại Bản án số 45/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 20/02/2023.(Chưa xóa án tích).

Tiền sự: 01 tiền sự; ngày 25/5/2023, bị Trưởng Công an huyện Chư Sê xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.500.000đồng về hành vi “Quấy rối tình dục” theo Quyết định XPVPHC số 0000143 (đã nộp phạt).

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/7/2023, sau đó bị tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chư Sê. Có mặt.

- *Bị hại*: Cháu La Thiên T , sinh ngày 07/01/2007; Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông La C , sinh 1970 và bà Nguyễn Thị Ngọc A , sinh năm 1972 là cha, mẹ của bị hại; cùng địa chỉ: Làng Ser Dơ Mố, xã K , huyện C , tỉnh Gia Lai. Cháu T , bà Ngọc. Vắng mặt; ông La C . Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Đặng Văn N , sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn 2, xã I , huyện C , tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Tôn Thất Tr , sinh năm 1991; Địa chỉ: Làng Dơ Nông Ó, xã K , huyện C , tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 17/7/2023, trên đường đi học thêm về nhà, Cháu La Thiên T (sinh ngày: 07/01/2007, trú tại Làng Ser Dơ Mố, xã K , huyện C) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu: Peath, màu đen, BKS: 81AP-018.54 lưu thông trên đường liên xã theo hướng từ xã Dun -> xã Kông Htok, khi đi đến địa phận Làng Ser Dơ Mố, xã Kông Htok thì T bị Đặng Văn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số: 81N1 – 013.24, đi phía sau cùng chiều với xe của T , lúc này B điều khiển xe mô tô ép đầu xe nhưng T né tránh, tiếp tục chạy thì B đuổi theo chặn xe mô tô của T lại, thì Đặng Văn B xuống xe đi lại chỗ cháu T đang đứng, T cũng xuống xe mô tô thì B dùng tay kẹp cổ T từ phía sau và nói “Đưa tiền đây”, lúc này T trả lời “Cháu không có tiền”, B tiếp tục nói “tao không biết, đưa tiền nhanh ra đây”, khi bị khống chế kẹp cổ từ phía sau T lo sợ ảnh hưởng đến tính mạng nên T nói với B : “Để cháu lấy tiền cho chú”, thì B thả lỏng T ra, T mở cốp xe ra và liên tục nói “Chú B tỉnh đi chú, cháu đưa tiền cho chú”, T mở cốp xe lấy ví da màu xanh dương (lúc đó 02 xe đều tắt đèn, không có điện đường, không có nhà dân, trời mưa nhưng vẫn nhìn lờ mờ mở cốp xe lấy ví tiền), bên trong có số tiền 180.000đ (Một trăm, tám mươi ngàn đồng) đưa cho B . B lấy số tiền bỏ vào túi quần bên phải của mình và ra xe mô tô để bỏ đi. Lúc này, B

mới nảy sinh ý định muốn bóp vú của cháu T nên quay lại dùng tay phải đưa tay về phía ngực của cháu T, thì cháu T đẩy tay B ra thì B và cháu T giằng co với nhau thì cháu T ngã xuống mương nước lênh đênh, với tư thế nằm ngửa, B lao vào ngồi lên đùi của cháu T, dùng tay luồn vào trong áo bóp vú của cháu T thì T vùng vẫy, dùng tay đẩy B ra và kêu tha cho cháu. Lúc này B thấy ánh đèn xe từ xa đến, B ngồi dậy đi ra chỗ xe mô tô của B ngồi thấy từ hướng cầu sắt đến, có ánh đèn xe ô tô đi đến, nên B ngồi trên xe mô tô cúi mặt để người ngồi trên xe ô tô không nhìn thấy mặt B. Khi xe ô tô đi đến, ngang qua chỗ của B thì T chạy ra dơ tay kêu cứu với tài xế xe ô tô (do sợ bị nhìn thấy nên B không dám nhìn vào xe ô tô), xe ô tô không dừng lại mà đi thẳng vào hướng ngã ba Kông Htok, lúc này cháu T chạy theo xe ô tô, thấy vậy B xuống xe chạy bộ đuổi theo khoảng 10m vì B sợ cháu T la lên mọi người sẽ biết, cháu T vừa chạy về hướng xã Kông Htok, vừa la “cứu, cứu”, thấy vậy B quay lại xe mô tô của B, điều khiển xe mô tô đi về nhà ngủ. Sau đó T gọi điện thoại cho gia đình đưa đến Công an xã Kông Htok trình báo sự việc. Đến sáng ngày 18/7/2023, Đặng Văn B kiểm tra số tiền chiếm đoạt của cháu T được là 180.000 đồng nên B đã sử dụng uống cà phê, nước ngọt hết 130.000 đồng, còn lại 50.000 đồng.

Sau khi nhận được tin báo của Cháu La Thiên T, quá trình xác minh, truy xét, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê thấy nổi lên đối tượng nghi vấn, được sự vận động, ngày 18/7/2023, Đặng Văn B đến đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm, giao nộp số tiền 50.000 đồng chiếm đoạt của T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số: 81N1 – 013.24; 01 mũ bảo hiểm, 01 áo mưa màu xanh.

*Về dân sự: Cháu La Thiên T đã nhận lại số tiền 180.000 đồng mà bị cáo Đặng Văn B đã chiếm đoạt. Cháu T không yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần, dân sự.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển số: 81N1 – 013.24 mà B sử dụng, xe này B mượn của anh Đặng Văn N (sinh năm: 1982, trú tại Thôn 2, xã Iablang, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, là anh trai của B) để sử dụng đi lại. Anh N không biết B sử dụng xe mô tô trên để đi thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu là anh Đặng Văn N.

- Đối với số tiền 50.000 đồng mà B chiếm đoạt của cháu T khi đến đầu thú B đã giao nộp và số tiền 130.000 đồng B vận động gia đình giao nộp để khắc phục hậu quả trả lại cho người bị hại. Đây là số tiền của Cháu La Thiên T. Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả số tiền trên cho chủ sở hữu là Cháu La Thiên T.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm màu trắng đã cũ, trên mũ có chữ: “SAFE HELMET”, có sọc hoa văn ở đỉnh mũ từ trước ra sau; 01 áo mưa màu xanh (loại áo mưa tốc hành) đã bị rách. Đây là đồ vật của B sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội là vật chứng của vụ án. Yêu cầu Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê chuyển vật chứng của vụ án sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Sê để quản lý, bảo quản và thi hành theo bản án.

Tại Bản cáo trạng số: 50/CT - VKS ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố Đặng Văn B về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện, xin Hội đồng xét xử xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn B phạm tội “Cướp tài sản”; Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 09 năm – 10 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại La Thiên T và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm, 01 áo mưa màu xanh là đồ vật bị cáo B sử dụng khi thực hiện tội phạm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội và tội danh đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn B khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 17/7/2023, tại đoạn đường liên xã, thuộc địa phận Làng Ser Dơ Mố, xã K, huyện C, tỉnh Gia Lai khi Cháu La Thiên T đang điều khiển xe mô tô BKS: 81AP-018.54 trên đường đi học về nhà thì bị bị Đặng Văn B điều khiển xe mô tô Wave RSX, biển số: 81N1 – 013.24 chạy cùng chiều từ phía sau vượt lên chặn phía trước đầu xe của T nhằm cướp tài sản, khi cháu T dừng xe lại thì B đã dùng tay kẹp cổ, khống chế cháu T, yêu cầu cháu T phải đưa tiền cho bị cáo, vì lo sợ nên cháu T đã đưa cho bị cáo số tiền 180.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tiền của cháu T thì B còn có hành vi sàm sỡ đối với cháu T, do có ánh đèn xe ô tô của người đi đường nên B dừng hành vi sàm sỡ, cháu T chạy thoát được vào nhà dân ven đường. Ngày 18/7/2023, B đến Cơ quan Công an đầu thú.

Xét hành vi của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, thế nhưng bất chấp pháp luật bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Với hành vi dùng vũ lực để chiếm đoạt số tiền 180.000 đồng của Cháu La Thiên T, bị cáo Đặng Văn B đã phạm vào tội “Cướp tài sản”, bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích, đã tái phạm nên lần phạm tội này bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng định khung “Tái phạm nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 50/CT - VKS ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố Đặng Văn B về tội danh, khung hình phạt, theo điều, khoản điểm tương ứng quy định tại Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội xâm phạm sở hữu thế nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội ngay khi mãn hạn tù được một thời gian ngắn, điều này cho thấy bị cáo coi thường pháp luật, không có ý thức cải tạo. Vì vậy, bị cáo phải bị nghiêm trị theo pháp luật, phải chịu trách nhiệm hình sự bằng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự, 03 lần bị kết án chưa được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, đã trả lại tiền chiếm đoạt cho bị hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Hội đồng xét xử thấy rằng, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, xử bị cáo hình phạt tù có thời hạn là phù hợp, thỏa đáng, đảm bảo tác răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và công tác đấu tranh phòng ngừa chung đối với tội phạm

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Đối với việc bị cáo có hành vi sàm sỡ cháu T thấy rằng: Bị cáo không có mục đích xâm hại tình dục đối với cháu T và cháu T đã trên 16 tuổi. Do đó, cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi này mà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại La Thiên T đã nhận lại tài sản, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 mũ bảo hiểm, 01 áo mưa màu xanh là đồ vật bị cáo B sử dụng khi thực hiện tội phạm không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô BKS 81N1 – 013.24 Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê đã trả lại cho chủ sở hữu anh Đặng Văn N là đúng pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn B phạm tội “*Cướp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn B : 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 18/7/2023).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 24, 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

-Tịch thu, tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm, 01 áo mưa màu xanh.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/10/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai).

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS ND tỉnh Gia Lai;
- VKS ND huyện Chư Sê;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Chư Sê;
- CQTHAHS Công an huyện Chư Sê;
- Chi cục THA dân sự huyện Chư Sê;
- Bị cáo;
- Bị hại, Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: hồ sơ, án văn, Tòa án huyện.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Việt Anh